|  |
| --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ NHA TRANG  **TRƯỜNG MN LỘC THỌ**  **SÁNG KIẾN**  **GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ LỚP 4-5 TUỔI A THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**  **TẠI TRƯỜNG MẦM NON LỘC THỌ THÀNH PHỐ NHA TRANG**  **Tên tác giả: Lê Nguyễn Hồng Chương**  **NĂM HỌC 2020 - 2021** |

# I. ĐẶT VẤN ĐỀ

**1. Sự cần thiết của đề tài**

Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu đặc biệt, là công cụ giao tiếp giữa con  
người với con người trong xã hội, giúp mọi người biểu đạt tư tưởng, tình cảm  
của mình đối với người khác. Đối với trẻ em, ngôn ngữ giữ vai trò quyết định  
đến sự phát triển của tâm lý trẻ. Nó là công cụ và phương tiện để trẻ giao  
tiếp, học tập và vui chơi, góp phần giáo dục một cách toàn diện cho trẻ cả về  
đạo đức, tư duy nhận thức và các chuẩn mực hành vi văn hoá. Nếu trẻ không được giao tiếp một cách thường xuyên và liên tục với những người xung quanh thì sẽ không có nhiều vốn từ, cũng như không biết cách biểu đạt những mong muốn của bản thân mình bằng lời nói, mà chỉ bằng hành động. Do đó phát triển ngôn ngữ cho trẻ là một trong những mục tiêu quan trọng của chương trình giáo dục trẻ mầm non.

Trong trường mầm non, trẻ được tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau như học tập, vui chơi…trong đó vui chơi là hoạt động chủ đạo. Vui chơi giữ một vị trí quan trọng trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Hoạt động vui chơi của trẻ được thể hiện qua nhiều hình thức khác nhau trong đó có các trò chơi. Thông qua các trò chơi với các hoạt động, hình thức và tình huống khác nhau trẻ sẽ có điều kiện tăng cường hoạt động ngôn ngữ, nhờ vậy vốn từ cũng không ngừng phát triển. Bởi vì trong quá trình chơi trẻ không hề im lặng mà phải phát âm đúng và huy động vốn từ một cách chính xác nhằm nói ra những suy nghĩ của mình với các bạn khác để cùng tư duy và hoạt động. Từ đó giúp cho trẻ thực hành ngôn ngữ một cách tự nhiên, nhờ vậy vốn từ của trẻ không ngừng tăng lên. Từ ngữ giúp cho trẻ nhớ lâu và nhớ sâu những biểu tượng đã được hình thành trong quá trình chơi, kích thích trẻ tích cực, sáng tạo hoạt động trí tuệ. Có thể nói, sử dụng trò chơi sẽ giúp trẻ nhớ lâu và nhớ sâu những từ ngữ đã học được, nó thực sự là con đường nhanh nhất để giúp trẻ phát triển vốn từ một cách tự nhiên, nhanh chóng, nhẹ nhàng và hào hứng.

Bản thân tôi đã xác định được vai trò quan trọng của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ qua hoạt động vui chơi. Tuy nhiên tôi còn phụ thuộc vào các tài liệu hướng dẫn, chưa thực sự sáng tạo, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động vui chơi còn đơn điệu, chưa có sự đổi mới. Bên cạnh đó tài liệu tổ chức hoạt động vui chơi nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ cũng còn hạn chế. Một số trò chơi cũng đã được tôi sử dụng xen kẽ trong quá trình giảng dạy nhưng tần số sử dụng trong các buổi học chưa nhiều, hệ thống các trò chơi còn dàn trải, chưa tập trung nhiều vào việc phát triển vốn từ cho trẻ. Điều đó cho thấy bản thân tôi chưa nhận thấy hết được tầm quan trọng của trò chơi, chưa coi trò chơi là công cụ và phương tiện để giúp trẻ phát triển vốn từ một cách tự nhiên và nhanh chóng. Chính những điều này dẫn đến sự nhàm chán, mất hứng thú, chưa phát huy được khả năng tích cực hóa vốn từ cho trẻ.

Năm học 2019 – 2020 tôi được tiếp nhận công việc giáo dục và chăm sóc trẻ lớp 5-6 tuổi A, tôi đã tìm ra một số giải pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua hoạt động vui chơi và áp dụng vào thực tế giảng dạy tôi nhận thấy những giải pháp mà tôi đưa ra đã thực sự mang lại hiệu quả tích cực đối với việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo. Chính vì vậy, năm học 2020 – 2021 tôi đã mạnh dạn đưa ra đề tài **“Giải pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ lớp 4-5 tuổi A thông qua hoạt động vui chơi tại trường mầm non Lộc Thọ - TP Nha Trang”** làm đề tài sáng kiến của mình và tiếp tục áp dụng các giải pháp vào trong năm học này.

**2. Mục tiêu nghiên cứu**

Tôi viết sáng kiến này là để nâng cao nghiệp vụ của bản thân về phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua hoạt động vui chơi.

Rèn luyện kĩ năng nhận thức, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng lao động cho trẻ. Làm rõ khả năng tự giải quyết nhiệm vụ phát triển vốn từ của trẻ trong các hoạt động vui chơi.

**II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

**1.Thực trạng vấn đề cần giải quyết**

**1.1.Thuận lợi**

Nhà trường quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Thường xuyên tổ chức các buổi bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề và phát động phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi bằng các nguyên vật liệu, phế liệu để làm phong phú thêm nguồn đồ dùng nhằm phục vụ tốt việc thực hiện hoạt động vui chơi cho trẻ.

Trong những năm gần đây, hoạt động phát triển ngôn ngữ được nhà trường xác định là chuyên đề trọng tâm. Ban giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn tập trung nghiên cứu nâng cao chất lượng và tổ chức các đợt chuyên đề ở các độ tuổi để giáo viên dự giờ và rút kinh nghiệm.

Đa số các cháu đều theo học tại trường từ độ tuổi Nhà trẻ lên Mẫu giáo 4-5 tuổi nên đa số các cháu mạnh dạn, tự tin, gần gũi cô giáo, tích cực tham gia vào các hoạt động ở lớp, trường.

Bản thân là giáo viên có kinh nghiệm nhiều năm giảng dạy, có nhiều trải nghiệm thực tế trên trẻ, đồng thời tham gia học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp để nâng cao thêm kinh nghiệm cho bản thân.

Phụ huynh rất nhiệt tình, ủng hộ các nguồn nguyên vật liệu, phế liệu để giáo viên làm các đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động giảng dạy.

Đa số phụ huynh nhiệt tình, quan tâm chu đáo tới con em và thường xuyên trao đổi với giáo viên về tình hình học tập của trẻ nên thuận lợi trong việc tuyên truyền kết hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường.

**1.2. Khó khăn**

Từ đầu năm, khi tiếp nhận lớp, quan sát và lắng nghe trẻ trong các hoạt động học cũng như vui chơi, tôi nhận thấy có nhiều trẻ chưa phát âm chuẩn, trẻ nói lắp nhiều, đặc biệt có cháu chưa diễn đạt được ý của mình trong khi giao tiếp. Trẻ có xu hướng thường bỏ bớt từ và âm khi nói. Một số trẻ còn nhút nhát, chưa mạnh dạn tự tin khi dùng ngôn ngữ để giao tiếp.

Bản thân tôi khi tổ chức các hoạt động vui chơi chưa hấp dẫn cuốn hút trẻ, phương pháp lồng ghép chưa linh hoạt sáng tạo. Các trò chơi trong hoạt động vui chơi của trẻ chưa mới lạ dẫn đến trẻ ít hứng thú tích cực tham gia vào hoạt động.

Về phía phụ huynh phần lớn vẫn chưa có sự nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc học ở trường mầm non, họ hiểu một cách đơn giản, trẻ đến lớp chỉ là học hát, học múa, nghe cô kể chuyện, đọc thơ. Đa số phụ huynh bận công việc hoặc một lý do khách quan nào đó nên ít có thời gian trò chuyện với trẻ và nghe trẻ nói. Nhiều bố mẹ giao hẳn nhiệm vụ đưa đón trẻ cho ông bà, anh chị nên việc phối hợp với giáo viên trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ nhiều lúc chưa được kịp thời.

Mỗi một đứa trẻ khác nhau có sự khác nhau về ngôn ngữ, vì vậy việc khảo sát đầu vào về khả năng phát âm, diễn đạt ngôn ngữ của trẻ đã giúp tôi hiểu rõ hơn về khả năng của từng trẻ cũng như nắm được mặt bằng chung của lớp về phát âm, diễn đạt lời nói. Từ đó tôi lựa chọn giải pháp giáo dục phát triển ngôn ngữ qua hoạt động vui chơi phù hợp với đặc điểm của từng trẻ và tình hình thực tế của lớp nhằm giúp trẻ phát triển ngôn ngữ một cách tốt nhất, hiệu quả nhất. Cụ thể được thể hiện ở bảng khảo sát dưới đây:

**BẢNG KHẢO SÁT TRẺ ĐẦU NĂM (Tháng 10/2019)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG KHẢO SÁT** | **Trước tác động** | | | |
| **Đạt** | **Tỉ lệ** | **Chưa đạt** | **Tỉ lệ** |
| 1 | Trẻ phát âm đúng, to, rõ ràng, mạch lạc. | 10/28 | 36% | 18/28 | 64% |
| 2 | Trẻ tự tin, sử dụng linh hoạt từ ngữ trong giao tiếp. | 8/28 | 28,6% | 20/28 | 71,4% |
| 3 | Trẻ biết đặt các câu hỏi giải thích, phỏng đoán, suy luận. | 7/28 | 25% | 21/28 | 75% |

Vậy phải làm thế nào để tất cả các trẻ đều cảm thấy tự tin mạnh dạn khi sử dụng ngôn ngữ của mình? Làm thế nào để kiến thức cung cấp cho trẻ được trẻ tiếp thu một cách nhẹ nhàng, khắc sâu và hiệu quả mà trẻ không thấy mình phải “học”? Với thực trạng như vậy, tôi mạnh dạn xây dựng đề tài: **“Giải pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ lớp 4-5 tuổi A thông qua hoạt động vui chơi tại trường mầm non Lộc Thọ - TP Nha Trang”** với hi vọng tổ chức hoạt động vui chơi sẽ giúp trẻ tiếp thu lĩnh hội được vốn từ chính xác và phong phú hơn.

**2. Nội dung nghiên cứu/Giải pháp thay thế**

**Giải pháp 1: Lựa chọn các chủ đề nhánh cùng nội dung chơi mới lạ, phù hợp với đặc điểm của trẻ và bối cảnh của địa phương.**

Vui chơi ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Để giúp trẻ tham gia hoạt động vui chơi đạt kết quả tốt thì việc lựa chọn nội dung chơi theo hướng trải nghiệm phù hợp với yêu cầu giáo dục và hứng thú của trẻ là rất cần thiết và quan trọng. Đầu năm học tôi chưa chú ý đến việc lựa chọn nội dung chơi cho trẻ. Tôi thường chọn những nội dung chơi theo chủ đề mà bao năm tôi vẫn thực hiện, chưa lựa chọn thiết kế được những nội dung chơi mới lạ và hấp dẫn, vì bản thân tôi nghĩ trẻ sẽ không làm được. Sau khi dự giờ, góp ý Ban giám hiệu đã chỉ đạo các giáo viên khối mẫu giáo cùng nhau bàn bạc và thống nhất đưa ra ngân hàng nội dung hoạt động vui chơi xuyên suốt cho cả năm học. Một số nội dung chơi mới đã được đưa vào nội dung thực hiện chương trình giáo dục như: Đám cưới; Thiết kế thời trang; Tiệc Halloween; Ngày hội của khủng long; Bé và biển đảo...

Để lựa chọn được ngân hàng nội dung cho hoạt động vui chơi phong phú, mới lạ tôi đã cố gắng tìm hiểu lựa chọn nội dung phù hợp với kinh nghiệm, khả năng nhận thức của trẻ ở lớp tôi phụ trách, nghiên cứu kỹ nội dung hoạt động vui chơi ở các độ tuổi trước để có sự kế thừa, phát triển, mở rộng nội dung chơi cho phù hợp với trẻ. Tôi cũng đã bổ sung vào nội dung chơi những sự kiện, sự vật hiện tượng nơi trẻ đang sinh sống, sắp xếp nội dung chơi thành một hệ thống từ dễ đến khó. Bên cạnh đó trong quá trình tổ chức hoạt động tôi cũng đã tạo ra những tình huống chơi mới lạ, kích thích trẻ tham gia hoạt động. Vì tình huống chơi đòi hỏi trẻ tham gia vào trò chơi phải có một trình độ giao tiếp bằng ngôn ngữ nhất định. Nếu trẻ không diễn đạt được mạch lạc nguyện vọng, ý kiến của mình, không hiểu được lời chỉ dẫn hay bàn bạc của bạn cùng chơi thì trẻ không thể tham gia vào trò chơi được. Trong quá trình chơi tôi khuyến khích trẻ tham gia chia sẻ kinh nghiệm và cùng chia sẻ với trẻ để tạo ra không khí vui vẻ, thoải mái khiến trẻ tự tin, mong muốn chia sẻ. Đối với những trẻ chưa mạnh dạn, tự tin tôi không thúc giục trẻ mà chờ đợi đến khi trẻ sẵn sàng, trẻ đã được quan tâm giúp đỡ nhiều hơn trong quá trình chơi. Chính điều này đã giúp trẻ tự tin, mạnh dạn thể hiện mình hơn, lâu dần trẻ không còn nhờ đến sự quan tâm giúp đỡ của cô nữa.

Ví dụ: Đầu năm học với chủ điểm “Trường mầm non” tôi tổ chức cho trẻ chơi với những nội dung chơi đơn giản ở các góc. Tại góc “Đóng vai theo chủ đề” trẻ tham gia các nội dung chơi như “Bán hàng”; “Lớp học của cô giáo”; “Gia đình”. Ở góc chơi “Thư viện của bé” trẻ tham gia kể chuyện sáng tạo, đọc sách truyện về chủ đề...quan sát cách thể hiện vai chơi, cách chơi và kinh nhiệm chơi của trẻ, dần dần tôi đã đưa những nội dung mới lạ, phù hợp với thực tế áp dụng từ cuộc sống vào trong các chủ đề chơi của trẻ. Đặc biệt trong chủ điểm “Nghề nghiệp” tôi đã đưa ra chủ đề “Thiết kế thời trang” hoặc ở chủ điểm “Gia đình” tôi đã mạnh dạn đưa ra chủ đề “Đám cưới” cho trẻ được làm quen, được vui chơi, trải nghiệm và khám phá...Tại tất cả các góc chơi cũng như tất cả các hoạt động vui chơi trong ngày về chủ đề mới lạ tôi nhận thấy trẻ rất hào hứng, thậm chí vô cùng yêu thích khi được tham gia trải nghiệm với các nội dung chơi này. Trẻ đã giao tiếp với nhau bằng ngôn ngữ, lời nói phù hợp nội dung chơi, vốn từ trẻ tiếp nhận được là vô cùng phong phú và phù hợp với trẻ.Khi tổ chức các hoạt động vui chơi tại các góc, tôi kịp thời nắm bắt mức độ lĩnh hội cũng như hứng thú của trẻ đối với các nội dung để kịp thời bổ sung, điều chỉnh nội dung nhằm duy trì hứng thú, phát huy tính tích cực của trẻ. Hướng trẻ vào việc thể hiện được vai chơi phù hợp với nội dung chơi bằng cách thể hiện hiện hành động chơi, lời nói diễn đạt suy nghĩ khi chơi. (Phụ lục IV - Hình 1,2)

Không chỉ là vui chơi theo ý thích tại các góc, với hoạt động vui chơi ngoài trời theo ý thích tôi cũng đã cố gắng đưa ra các nội dung vui chơi phong phú và hấp dẫn, phù hợp với điều kiện thực tế của sân trường cũng như khả năng hứng thú của trẻ. Hướng trẻ vào các nội dung chơi mới lạ theo hướng trải nghiệm và đồng thời rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ như kỹ năng mạnh dạn, tự tin trước đám đông, kỹ năng giao tiếp...

Ví dụ: Ở chủ điểm “Nghề nghiệp” với chủ đề “Thiết kế thời trang” trong lớp học trẻ đã cùng cô tự thiết kế cho mình những bộ quần áo phù hợp và đẹp mắt, tôi đã cho trẻ mặc những bộ trang phục này biểu diễn thời trang dưới sân trường, mời các lớp khác đến xem và cổ vũ cho trẻ. Hoặc với chủ đề “Tiệc Hallowen” trẻ cũng được trình diễn những bộ quần áo phù hợp với ngày hội này trong lễ hội Hallowen được tổ chức tại sân trường. Tôi thấy khi trẻ tham gia các hoạt động vui chơi tại sân trường với các chủ đề này trẻ rất hứng thú, vui vẻ và rất tích cực tham gia hoạt động. Trẻ được giao lưu, được trò chuyện thỏa mái với nhau về những cảm xúc mà trẻ đang trải qua. Trẻ diễn đạt lưu loát và hào hứng về những cảm nhận của mình một cách vô tư và hứng thú. ( Phụ lục IV - Hình 3,4)

Bên cạnh việc tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi tôi cũng chú trọng đến việc khen ngợi tạo cảm xúc, hình thành mối quan hệ, thái độ đúng đắn của trẻ với thế giới xung quanh. Mỗi nội dung chơi mới phải tạo cho trẻ cảm xúc sung sướng, hài lòng và mong muốn hiểu biết nhiều hơn nữa.

Đây là kế hoạch thực hiện chủ điểm trong năm học với những chủ đề có nội dung chơi mới lạ mà tôi đã cố gắng tìm tòi và xây dựng được cho trẻ trong năm học 2019 - 2020

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐIỂM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THÁNG** | **CHỦ ĐỀ** | **CHỦ ĐỀ NHÁNH** | **TUẦN** | **NỘI DUNG CHƠI** |
| 9 - 10 | **Trường mầm non**  ( 4 tuần) | Lớp học thân thiện | 1 | \* Chơi, hoạt động tại các góc: Gia đình; Lớp học; Bác sĩ; Bán hàng văn phòng phẩm; Cửa hàng bán văn phòng phẩm; Bán bánh trung thu; Kể chuyện; Đóng kịch…  \* Chơi ngoài trời: Quan sát các bộ phận trong trường mầm non; Chơi các TCDG; TCVĐ |
| Đến trường Bé làm gì? | 2 |
| Ấn tượng của bé về TMN | 3 |
| Vui Tết Trung Thu | 4 |
| 10 | **Bản thân Bé**  ( 4 tuần) | Các bộ phận trên cơ thể bé | 5 | \* Chơi, hoạt động tại các góc: Gia đình; Bác sĩ; Cửa hàng tiện ích; Trung tâm chăm sóc sắc đẹp; Phòng tập gym; Phòng tư vấn phòng chống xâm hại  \* Chơi ngoài trời: Vui chơi trong vườn trường; Quan sát các biểu bảng về phòng chống thuốc lá, xâm hại; Chơi các TCDG; TCVĐ…. |
| Những điều bé thích và không thích | 6 |
| Dinh dưỡng cho bé | 7 |
| Phòng chống xâm hại bản thân | 8 |
| 10 - 11 | **Nghề nghiệp**  (3 tuần) | Nghề thiết kế thời trang | 9 | \* Chơi, hoạt động tại các góc: Gia đình; Lớp họp; Cửa hàng tiện ích; Shop thời trang; Nhà may; Phòng tư vấn nhà đất, kí gửi bất động sản  \* Chơi ngoài trời: Vui chơi trong vườn trường; Quan sát các kiểu nhà; Quan sát shop thời trang trước cổng trường.Chơi các TCDG; TCVĐ…. |
| Nghề xây dựng và dịch vụ | 10 |
| Nghề giáo viên | 11 |
| 11 - 12 | **Bé đi đường an toàn**  ( 4 tuần) | Bé phân nhóm PTGT | 12 | \* Chơi, hoạt động tại các góc: Gia đình; Bác sĩ; Cửa hàng tiện ích; Cửa háng bán xe đạp điện, xe máy điện, xe máy, ô tô…  \* Chơi ngoài trời: Quan sát các PTGT trước cổng trường Quan sát các biểu bảng về phòng chống thuốc lá, xâm hại, biển báo giao thông;Chơi các TCDG; TCVĐ…. |
| Các loại PTGT khác | 13 |
| Biển báo giao thông | 14 |
| Bé tìm hiểu luật GT | 15 |
| 12 - 01 | **Động vật**  ( 4 tuần) | Bé và chú bộ đội | 16 | \* Chơi, hoạt động tại các góc: Gia đình; Bác sĩ thú y; Cửa hàng tiện ích; Tổ chức tiệc Hallowen; Bán hàng lưu niệm; Khu triển lãm về đại dương; Khủng long; Xem sách, đọc truyện về khủng long, đại dương; Thiết kế thời trang ngày hội Hallowen;  \* Chơi ngoài trời: Vui chơi trong vườn trường; Biểu diễn thời trang lễ hội Hallowen; Chơi các TCDG; TCVĐ…. |
| Động vật trong gia đình – Tiệc Hallowen | 17 |
| Bé khám phá đại dương | 18 |
| Khủng long | 19 |
| 01 | **Thực vật -**  **Tết và mùa xuân**  (4 tuần) | Rau và món ăn chế biến tử rau | 20 | \* Chơi, hoạt động tại các góc: Gia đình; Bác sĩ; Cửa hàng bán hoa; rau sạch; các loại bánh mứt;  \* Chơi ngoài trời: Vui chơi trong vườn trường; Quan sát các biểu bảng về phòng chống thuốc lá, xâm hại; giao thông. Chơi các TCDG; TCVĐ…. |
| Sắc hoa | 21 |
| 02 | Mùa xuân đến rồi | 22 |
| Bé cùng gia đình chuẩn bị đón Tết | 23 |
| 2 – 3 | **Gia đình thân của bé thật là vui**  ( 4 tuần) | Những ngày vui trong gia đình bé | 24 | \* Chơi, hoạt động tại các góc: Gia đình; Bác sĩ; Cửa hàng tiện ích; Cửa hàng váy cưới, chụp ảnh, làm tóc, trang điểm cho cô dâu. Tổ chức tiệc cưới; Bán hàng lưu niệm; Xem sách, đọc truyện, xem ảnh về gia đình; Thiết kế váy cưới..  \* Chơi ngoài trời: Vui chơi trong vườn trường; Biểu diễn thời trang váy cưới; Quan sát các biểu bảng ânn toàn, phòng tránh xâm hại; Chơi các TCDG; TCVĐ…. |
| Ngày hội 8/3 | 25 |
| Đám cưới | 26 |
| Bé cần làm gì để được an toàn khi ở nhà | 27 |
| 3 - 4 | **Nước và HTTN**  ( 4 tuần) | Nước và những điều lý thú | 28 | \* Chơi, hoạt động tại các góc: Gia đình; Bác sĩ; Cửa hàng tiện ích; Thiết kế đài phun nước; Xem sách, tranh ảnh về những điều kì thú của thiên nhiên.  \* Chơi ngoài trời: Vui chơi trong vườn trường; Tham quan đài phun nước ngã 7; Làm các thí nghiệm về nước; Chơi các TCDG; TCVĐ…. |
| Ánh sáng có những đâu | 29 |
| Thời tiết | 30 |
| Không khí có ở quanh ta | 31 |
| 4 - 5 | **Quê hương – Bác Hồ**  (4 tuần) | Việt Nam,  Đất nước con người | 32 | \* Chơi, hoạt động tại các góc: Gia đình; Bác sĩ; Cửa hàng tiện ích; Bán hàng lưu niệm; Khu triển lãm về làng nghề truyền thống; Xem sách, tranh ảnh về biển đảo, du lịch Nha Trang; Việt Nam; Xem sách, truyện về Bác Hồ  \* Chơi ngoài trời: Vui chơi trong vườn trường; Tham quan biển Nha Trang; Chơi các TCDG; TCVĐ…. |
| Du lịch Nha Trang | 33 |
| Bé và biển đảo | 34 |
| Bác Hồ kính yêu | 35 |

**Giải pháp 2**: **Thiết kế các trò chơi mới lạ theo hướng trải nghiệm nhằm phát triển vốn từ cho trẻ**

Bên cạnh việc lựa chọn nội dung chơi thì việc lồng ghép các trò chơi trong các nội dung chơi cũng có vai trò rất quan trọng. Thông qua trò chơi, việc tiếp thu ngôn ngữ, cách trẻ học vốn từ trở nên dễ dàng và lí thú hơn rất nhiều bởi trò chơi là con đường tự nhiên nhất đưa trẻ đến với ngôn ngữ qua quá trình giao tiếp. Trẻ không cảm thấy bị áp lực khi nói chuyện trao đổi, thể hiện suy nghĩ tình cảm bằng lời nói, cũng không cảm thấy quá khó khăn trong cách dùng từ đặt câu mà tự mình giải quyết mọi tình huống xảy ra khi chơi, trẻ tự suy nghĩ cách chơi với bạn, tự mình sử dụng ngôn ngữ của chính mình để chơi cùng bạn. Trẻ học được cách giao tiếp có văn hóa với ngôn từ trong sáng, giàu hình ảnh phù hợp với tình huống khi chơi. Bên cạnh việc phát triển ngôn ngữ bằng lời trong trò chơi sáng tạo, trẻ còn được phát triển một số tín hiệu phi ngôn ngữ như ngôn ngữ cơ thể, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với vai chơi, từ đó giúp trẻ phát triển toàn diện. Môi trường trò chơi sáng tạo giúp trẻ linh hoạt thay đổi nội dung, tình tiết cốt truyện, vai chơi nên trẻ có cơ hội thể hiện những từ ngữ mà trong cuộc sống hàng ngày trẻ chưa có cơ hội sử dụng.

Có nhiều loại trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ, trong đó “Trò chơi đóng vai theo chủ đề” và “Trò chơi học tập” góp phần vô cùng quan trọng.

a. Trò chơi đóng vai theo chủ đề

Trò chơi đóng vai theo chủ đề là trò chơi mang tính sáng tạo, thể hiện ở chỗ trẻ tự nghĩ ra chủ đề chơi, tự nghĩ ra các vai chơi, tự nghĩ ra các nội dung nên khi tham gia vào trò chơi này, trẻ được hình thành, rèn luyện và phát triển kỹ năng. Trò chơi đóng vai theo chủ đề là trò chơi đặc trưng tiêu biểu cho hoạt động nhóm, chính trò chơi đã thôi thúc trẻ đến với nhau, tập hợp thành nhóm chơi, cùng chơi, cùng hoạt động với nhau. Vì vậy, thông qua trò chơi hình thành cho trẻ kỹ năng hợp tác với các trẻ khác trong cùng độ tuổi. Khi tham gia vào trò chơi đóng vai, trẻ được tham gia vào các mối quan hệ xã hội phong phú đa dạng trong hoàn cảnh tưởng tượng, thể hiện ở mối quan hệ giữa các vai chơi mà trẻ đảm nhận. Trẻ đảm nhận càng nhiều vai thì mối quan hệ của trẻ càng phong phú, đa dạng, càng có nhiều cơ hội để bộc lộ thái độ, cảm xúc và hành vi ngôn ngữ giao tiếp của mình.

Chính vì vậy trong giao tiếp hằng ngày tôi đã trò chuyện và đặt câu hỏi với trẻ, gợi ý cho kể về sự kiện diễn ra trong ngày hay tổ chức cho trẻ tham gia trò chơi đóng vai theo chủ đề mà trẻ đang được học.

Ví dụ 1: Trẻ tham gia trò chơi đóng vai theo chủ đề - Chủ đề “Khủng long”

|  |  |
| --- | --- |
| **Góc chơi** | **Nội dung tình huống** |
| Góc bán hàng | - Người bán: Chào hỏi khách nhiệt tình và vui vẻ: Em chào chị! chị muốn mua gì?  - Người mua: Chị ơi! Cho tôi hỏi ở đây có bán những mặt hàng gì về Khủng long không? Con tôi nó thích Khủng long lắm ạ!  - Người bán: Dạ ở đây tôi có bán sô – cô – la dạng trứng “Khủng long”, trong quả trứng có sô – cô – la và các hình lắp ghép Khủng long đó chị  - Người mua: Vậy tốt quá! Chị lấy giúp tôi 2 quả nhé!  - Người bán: Cho trứng vào túi, đưa cho người mua hàng *(bằng 2 tay và nhận tiền của người mua hàng).* Cảm ơn cô đã mua hàng của tôi.  - Người mua: Nhận hàng bằng 2 tay và cảm ơn người bán hàng. |
| Góc bác sĩ  thú y | - Bác sĩ: Mời chị (anh) ngồi, chị (anh) muốn khám gì?  - Bệnh nhân: Cảm ơn bác sỹ, tôi bị đau ở tai  - Bác sỹ: Ân cần khám cho bệnh nhân, nói rõ bệnh cho bệnh nhân hiểu.  - Bệnh nhân: Vậy thì tôi phải làm sao để lành bệnh hả bác sỹ?  - Bác sỹ: Tôi sẽ kê đơn thuốc và lấy thuốc cho chị (anh), chị nhớ uống thuốc đúng theo đơn nhé! Kết hợp dặn dò bệnh nhân.  - Bệnh nhân: Nhận thuốc và cảm ơn bác sỹ. |
| Góc gia đình | - Mẹ: Lan ơi! Hôm nay cả nhà mình sẽ đến “Vườn bách thú chơi”, khi đến đó con phải như thế nào?  - Con: Dạ con phải chào hỏi người lớn và nghe theo hướng dẫn của nhân viên sở thú ạ  - Mẹ: Đúng rồi, con mẹ giỏi quá. |

Ví dụ 2: Trẻ tham gia trò chơi đóng vai theo chủ đề - Chủ đề: Đám cưới

|  |  |
| --- | --- |
| **Góc chơi** | **Nội dung tình huống** |
| Góc bán hàng  Cửa hàng bán hoa | - Người bán: Chào em! Em muốn mua hoa gì?  - Người mua: Chào chị! Em muốn mua 1 bó hoa cầm tay để chụp  ảnh cưới.  - Người bán: Em thích loại hoa nào?  - Người mua: Dạ em thích hoa hồng!  - Người bán: Vậy em chờ một chút chị sẽ bó lại nha!  - Người mua: Dạ  - Người bán: Xong rồi em nhé! Em có vừa ý không? Em thử cầm hoa xem vừa tay không.  - Người mua: Dạ vừa và đẹp rồi ạ. Cho em gửi tiền chị nhé!  - Người bán: Hoa của em 200 nhé!  - Người mua: Nhận hoa, đưa tiền và cảm ơn. |
| Góc gia đình | - Con: A, Mẹ đã đi làm về rồi.  - Mẹ: Hôm nay kỉ niệm 10 năm ngày cưới của Bố và Mẹ, các con chuẩn bị thay đồ nhà mình đi ăn nhé  - Anh hai: Chạy ra cầm giỏ giúp mẹ.  - Em cún: Mẹ ơi mẹ uống nước đi cho đỡ mệt.  - Mẹ: Mẹ cảm ơn 2 con nhiều. Hai con của mẹ ngoan quá. |

Qua việc quan sát lúc trẻ chơi tôi nhận thấy chẳng những trẻ thể hiện vai chơi tốt mà còn có sự ứng xử trong giao tiếp rất tốt. Trẻ đã biết cách sử dụng lời nói, hành động phù hợp với vai chơi. Qua nhiều lần được chơi với những chủ đề mới, nội dung chơi mới trong trò chơi đóng vai theo chủ đề mà trẻ lớp tôi đã được phát triển ngôn ngữ rất hiệu quả.

b. Trò chơi học tập

Với loại trò chơi học tập có loại trò chơi học tập với đồ vật, đồ chơi, tranh ảnh… có loại trò chơi lô tô, có loại trò chơi học tập bằng lời. Với loại trò chơi học tập bằng lời trẻ học cách dựa vào những biểu tượng đã có và dùng lời nói giải quyết. Trên cơ sở những dấu hiệu đặc trưng của đồ vật một trẻ sẽ miêu tả và trẻ khác sẽ phải đoán đồ vật qua sự miêu tả của bạn. Việc sử dụng trò chơi loại này sẽ giúp trẻ phát triển vốn từ, giúp trẻ hứng thú với việc học từ mới, ôn lại các từ cũ và khắc sâu hơn, bên cạnh đó, trẻ còn được chơi, giúp trẻ tránh buồn chán và mệt mỏi.

Qua thời gian nghiên cứu và tìm tòi tôi đã thiết kế được một số trò chơi học tập theo hướng trải nghiệm nhằm giúp trẻ phát triển ngôn ngữ như sau:

**Trò chơi 1: Đoán ra chưa nào?**

Mục đích: Phát triển vốn từ về tên các đồ vật, đặc điểm và công dụng của đồ vật đó.

Chuẩn bị: Một vòng tròn. Cờ đỏ.

Cách chơi: Các thành viên trong một nhóm sẽ tự thảo luận với nhau về đồ vật mà mình sẽ đố các bạn (Ví dụ: cây chổi, cái nồi, cái chén…). Sau đó, lần lượt từng nhóm sẽ đứng tại chỗ và nói lên câu miêu tả của mình, và các nhóm phải lưu ý rằng khi nói xong câu miêu tả của mình, các nhóm phải nói từ “Hết” để kết thúc câu (Ví dụ: Đồ vật của mình được dùng để làm sạch nhà, được làm từ các sợi rơm, đố các bạn biết đó là gì? Hết). Tiếp đến, khi nghe xong từ “Hết” của nhóm miêu tả, các nhóm còn lại nhóm nào biết thì cùng nhau nắm tay chạy vào vòng tròn đứng và cả 3 bạn sẽ đồng thanh trả lời đó là vật gì (Ví dụ: Đó là cây chổi quét nhà), nhóm trả lời đúng sẽ được lấy một cây cờ đỏ đặt ở dưới chân. Trả lời sai sẽ không được nhận cờ.

Luật chơi: Nói đúng tên đồ vật được miêu tả và nói đúng tên đồ vật có ít nhất một dấu hiệu đặc trưng giống với đồ vật được miêu tả. Mỗi đáp án đúng sẽ nhận được một cây cờ đỏ.

**Trò chơi 2: Vòng xoay thần tốc**

Mục đích: Phát triển vốn từ về tên, môi trường sống và lợi ích của các con vật. Rèn tính phản xạ nhanh của trẻ.

Chuẩn bị: Vòng tròn quay bằng bìa có các ô chỉ ra đặc điểm của các con vật. Khuôn mặt cười; Khuôn mặt khóc; Nốt nhạc.

Luật chơi: Mũi tên chỉ vào ô có hình thức ăn hoặc môi trường sống thì trẻ sẽ nói tên 2 con vật tương ứng với ô đó. Mũi tên chỉ vào ô khuôn mặt cười thì được thêm lượt. Mũi tên chỉ vào ô khuôn mặt khóc thì mất lượt. Mũi tên chỉ vào ô nốt nhạc thì hát một bài có nhắc đến một con vật. Với mỗi câu trả lời đúng sẽ được thưởng một viên kẹo. Nhóm nào có kẹo nhiều nhất sẽ thắng.

Cách chơi: Trẻ chia làm 2 đội, nhóm trưởng của mỗi đội oẳn tù tì, đội nào thắng chơi trước. Đội thắng lên quay vòng tròn, sau đó sẽ thảo luận trong vòng 5 giây để đưa ra đáp án tương ứng. Nếu vào các ô đặc biệt thì thực hiện như luật chơi. Đội thua sẽ đếm giây và cùng cô kiểm tra kết quả của đội bạn. Tiếp theo, đội còn lại sẽ lên chơi.

**Trò chơi 3: Mùa nắng, mùa mưa**

Mục đích Phát triển vốn từ về mùa mưa và mùa nắng

Chuẩn bị: Thẻ hình có kích cỡ A4 về đặc điểm, hoạt động và trang phục có trong mùa nắng hoặc mùa mưa. Một vòng tròn.

Luật chơi: Trẻ đoán đúng thẻ hình mà mình đang cầm nói về mùa gì để có thể chạy về vòng tròn kịp lúc khi nghe cô hô to mùa của mình. Trẻ nói đúng các thẻ hình mà bạn mình đang cầm là nói về điều gì.

Cách chơi: Mỗi trẻ có một thẻ hình về hoạt động, trang phục hay các đặc điểm có trong mùa nắng hoặc mùa mưa (Ví dụ: thẻ hình áo ấm, quần dài, em bé đội nón, ông mặt trời, mây đen…), trẻ vừa đi vừa hát một bài mà trẻ thích. Đồng thời, cô sẽ bất thình lình hô to: “Trời nắng rồi”, thì những bạn nào có thẻ hình liên quan đến mùa nắng sẽ đứng vào vòng tròn ở giữa lớp và đưa thật cao thẻ hình của mình lên. Còn những bạn đứng ngoài vòng tròn sẽ cùng nhau đoán thẻ hình mà các bạn ở mùa nắng đang cầm nói đến điều gì. Trẻ có thể đổi thẻ hình với nhau trong khi chơi.

**Trò chơi 4: Người bí ẩn**

Mục đích: Phát triển vốn từ về đặc điểm bên ngoài của con người: mặc váy, nơ xanh, tóc thắt bím… Phát triển khả năng phán đoán của trẻ. Trẻ biết miêu tả đặc điểm bên ngoài của các bạn trong lớp, trẻ đoán biết dựa vào các câu miêu tả đó và đoán được tên bạn.

Luật chơi: Trẻ biết dựa vào các lời gợi ý của 2 bạn trong lớp để đoán đúng tên bạn vừa vỗ tay.

Tiến hành: Cô và trẻ đứng thành vòng tròn. Cô mời một trẻ xung phong lên chơi trước.Trẻ đó sẽ ngồi ở chính giữa vòng tròn và úp mặt lại. Cô chọn một trẻ khác (không gọi tên trẻ đó lên) và yêu cầu trẻ sẽ vỗ tay 3 cái. Sau đó, trẻ ngồi ở giữa vòng tròn sẽ mở mắt ra và đoán ai vừa vỗ tay, với 2 lời gợi ý từ 2 bạn khác nhau trong lớp để có thể biết được người vỗ tay đó là ai (Ví dụ: Bạn Hồng gợi ý: bạn vỗ tay là bạn mặc váy; Bạn Nam gợi ý: bạn vỗ tay là bạn thắt hai bím tóc). Lưu ý là 2 bạn gợi ý chỉ được nêu một đặc điểm của người vỗ tay và không được nhắc đến tên bạn ấy. Bạn ngồi ở giữa vòng tròn không được mở mắt cho đến khi nghe xong 3 tiếng vỗ tay. Nếu đoán đúng tên bạn vỗ tay thì sẽ được thưởng một viên kẹo và về vòng tròn ngồi, thay thế bạn khác lên chơi (do xung phong hoặc do cô chọn). Còn nếu đoán sai trẻ đó sẽ tiếp tục ngồi ở giữa vòng tròn và đoán tiếp.

**Trò chơi 5: Em tập lái ô tô**

Mục đích: Phát triển vốn từ về các chuyển động: xuyên qua, lên dốc, xuống dốc. Phát triển khả năng quan sát và trí tưởng tượng của trẻ. Phát triển khả năng tập trung chú ý, rèn tính phản xạ nhanh nhạy của trẻ.

Luật chơi: Trẻ nghe theo khẩu lệnh của cô và thực hiện đúng động tác.

Tiến hành: Trẻ xếp thành 3 hàng dọc và đứng trước mặt cô. Đầu tiên, cô diễn tả các động tác cho trẻ xem. Tay trái cong lại tạo thành một cái dốc cao, tay phải co cụm lại tạo thành một chiếc xe ô tô. Trò chơi sẽ có 3 khẩu lệnh: Khẩu lệnh 1: Xe lên dốc: tay phải chạy dọc lên từ các ngón tay trái lên cổ tay bàn tay trái. Khẩu lệnh 2: Xe xuống dốc: tay phải chạy từ cổ tay bàn tay trái xuống cánh tay trái. Khẩu lệnh 3: Xe chạy xuyên qua đường hầm: tay phải luồn dưới tay trái. Sau đó, cô và trẻ sẽ cùng chơi. Cô sẽ là người đọc khẩu lệnh các động tác và trẻ là người thực hiện động tác. Cô cũng có thể vừa đọc vừa thực hiện động tác, tuy nhiên, đôi khi động tác của cô sẽ sai với khẩu lệnh, vì vậy trẻ phải làm theo khẩu lệnh của cô chứ không được nhìn theo tay cô. Ai làm sai khẩu lệnh sẽ bị phạt.

**Trò chơi 6: Hiểu ý đồng đội**

Mục đích: Phát triển vốn từ thông qua tiếng kêu của con vật và kèm theo số lượng con vật: con heo, con gà, con vịt… Ôn số lượng từ 1 đến 5. Phát triển khả năng quan sát và tri giác có chủ định.

Chuẩn bị: Thẻ hình và số. Rổ, bảng. Vòng tròn nhỏ. Bài hát có thời gian khoảng 2 phút.

Luật chơi: Trẻ đoán đúng được số lượng con vật và tên con vật do đồng đội mình diễn tả. Một cặp hình đúng sẽ được một điểm. Đội nào được nhiều điểm nhất sẽ thắng.

Cách chơi: Trẻ tự bắt cặp với nhau. Một bạn sẽ là người diễn tả và bạn còn lại sẽ là người đoán. Mỗi cặp có một rổ hình, rổ hình đó dành cho bạn đoán. Cô đặt một tấm bảng chính giữa ngăn cách 2 người chơi. Đầu tiên, cô sẽ lấy một thẻ hình bất kì và cho bạn diễn tả xem trong vòng 5 giây. Sau đó, bạn diễn tả sẽ chạy tới chỗ vòng tròn cô đã đánh dấu sẵn và diễn tả cho đồng đội của mình bằng cách: dùng ngón tay thể hiện số lượng và dùng tiếng kêu của con vật để nói lên con vật đó (Ví dụ: Thẻ hình 2 con vịt: trẻ sẽ xòe 2 ngón tay và diễn tả tiếng kêu của con vịt “cạp, cạp”). Sau khi diễn tả xong bạn đó sẽ chạy về chỗ cũ và bạn còn lại sẽ tìm trong rổ thẻ hình mà đồng đội mình muốn nói đến và dán lên bảng.

**Trò chơi 7: Đối đáp**

Mục đích: Trẻ nhớ nhanh và gọi đúng tên vật

Chuẩn bị: Vẽ 1 vòng tròn đường kính 1m ở giữa lớp

Cách chơi: Trẻ chia làm 2 nhóm, mỗi nhóm 3 trẻ. Hai nhóm đứng ở 2 phía đối diện nhau và cử một trẻ đại diện tra “Oẳn tù tì”. Nhóm nào thắng sẽ gọi tên con vật trước. Sau đó, nhóm đầu lại gọi tiếp tên một con vật (không được trùng với tên đã gọi). Cứ thế, hai nhóm luân phiên nhau gọi tên các con vật. Nhóm nào nhắc lại tên con vật mà nhóm kia đã gọi thì một trẻ thuộc nhóm đó phải đứng vào vòng tròn. Nhóm nào hết người là nhóm bị thua.

Với việc thiết kế **trò chơi với chủ đề mới lạ** tôi thấy các hoạt động vui chơi tôi đưa ra cho trẻ đều được trẻ hưởng ứng nhiệt tình. Trẻ lớp tôi đã mạnh dạn, tự tin hơn trong việc thể hiện lời nói, hành động chơi, từ đó vốn từ cũng như khả năng diễn đạt của trẻ mạch lạc và trôi chảy hơn. Bản thân tôi có thêm kinh nghiệm trong việc thiết kế các trò chơi học tập theo hướng trải nghiệm cho trẻ. Kích thích sự sáng tạo, tìm tòi của bản thân để những trò chơi mà tôi chọn lựa phải phù hợp với hoạt động và phải luôn mở để kích thích trẻ. Hiểu hơn đặc điểm tâm lý của trẻ khi sử dụng đồ chơi, khi tham gia hoạt động vui chơi từ đó tôi có những tác động phù hợp. Những trò chơi mà tôi suy nghĩ, sưu tầm đó là nguồn tư liệu mở và sẽ luôn thay đổi phù hợp với từng hoạt động cũng như sáng tạo hơn theo từng bài giảng nhằm đem lại hứng thú cho trẻ trong hoạt động. (Phụ lục IV – Hình 5,6)

Đối với trẻ, hầu hết trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động mà giáo viên tổ chức, 100% trẻ lớp tôi rất hứng thú khi tham gia vào các hoạt động vui chơi. Có nhiều trẻ sau khi hoạt động kết thúc nhưng trẻ vẫn còn háo hức muốn được chơi nữa.

**Giải pháp 3: Tuyên truyền và kết hợp với phụ huynh trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ.**

Tôi rất xem trọng việc tạo mối quan hệ giữa cô giáo và phụ huynh bởi đây là cầu nối vững chắc trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Ngoài thời gian ở trường, trẻ về nhà với bố mẹ, đây là nơi cháu bộc lộ hết tình cảm của mình cũng như những kiến thức cô cung cấp ở trường. Đây là lúc cần phối hợp với phụ huynh để củng cố những gì trẻ đã tiếp thu. Đặc điểm tâm sinh lí của trẻ mầm non là dễ nhớ, mau quên nên cần thường xuyên ôn luyện, dù đó là những vấn đề hết sức đơn giản.

Trong buổi họp phụ huynh đầu năm tôi nêu lên những yêu cầu trong việc thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục mầm non mới nói chung và hoạt động phát triển ngôn ngữ nói riêng để phụ huynh nắm bắt được và kết hợp trong việc giáo dục trẻ. Nêu lên những khó khăn mà trường cũng như lớp gặp phải để từ đó giữa phụ huynh và giáo viên có tiếng nói chung trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, nhờ đó mà công tác phối hợp với phụ huynh tại lớp rất thuận lợi.

Trong thời đại công nghệ thông tin hiện nay đa phần phụ huynh đều sử dụng điện thoại thông minh có zalo, facebook. Để nắm bắt được tình hình sức khỏe và học tập của trẻ tại nhà, được sự đồng ý của Ban giám hiệu và phụ huynh, tôi đã thành lập nhóm Zalo Phụ huynh lớp 4-5 tuổi A. Trên nhóm Zalo này tôi và phụ huynh trao đổi với nhau về cách chăm sóc, giáo dục cháu ở nhà. Tôi đã tìm tòi, sưu tầm trên mạng internet cách làm đồ dùng đồ chơi bằng các nguyên vật liệu mở, các trò chơi vui nhộn, phù hợp với lứa tuổi và chia sẻ trên nhóm Zalo để phụ huynh và trẻ cùng xem, cùng thực hiện và làm đồ chơi cho trẻ tại nhà. Bên cạnh đó tôi cũng thực hiện những video quay cách hướng dẫn các trò chơi, cách làm đồ chơi nhằm phát triển vốn từ cho trẻ mà tôi thực hiện và tải lên nhóm Zalo này. Ở mỗi video tôi giao nhiệm vụ cho trẻ ở nhà và nhờ phụ huynh đánh giá kiểm tra kết quả trên trẻ, điều này được phụ huynh nhiệt tình ủng hộ và luôn khuyến khích trẻ thực hiện các bài tập, yêu cầu mà giáo viên đưa ra, đa số đều có sự hồi đáp tích cực về kết quả thể hiện trên trẻ. (Phụ lục IV – Hình 7,8)

Khi sử dụng giải pháp này tôi được phụ huynh ủng hộ nhiệt tình, khi có những khó khăn vướng mắc về trẻ tôi dễ dàng trao đổi với phụ huynh hơn, khi gặp khó khăn về nguồn nguyên vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho trẻ tôi được phụ huynh nhiệt tình ủng hộ. Nhiều bậc phụ huynh sau khi cho trẻ thực hiện các hoạt động tôi gợi ý tại gia đình đã chia sẻ với tôi: “Sau các hoạt động cùng các con tại gia đình, các hoạt động ấy không những mang đến cho trẻ mà còn mang đến cho cả các bậc phụ huynh một sự ngạc nhiên vô cùng bổ ích và thú vị, chúng tôi thật quá bất ngờ trước chia sẻ suy nghĩ hồn nhiên, ngây thơ của con mình. Chúng diễn đạt lời nói, sử dụng câu từ rất gãy gọn, súc tích nhưng vẫn có sự hồn nhiên của trẻ con rất đáng yêu”. Tôi thực sự cảm thấy rất vui khi nghe những chia sẻ đó của các bậc phụ huynh và tôi hiểu các giải pháp tôi đưa ra đã bước đầu thành công. Từ đó tôi càng nỗ lực học hỏi, tìm hiểu và mong ứng dụng được nhiều hơn những tri thức về phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong công tác giảng dạy của mình.

Có thể nói rằng công tác phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường là một việc vô cùng cần thiết và quan trọng. Sau khi thực hiện tôi thấy mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường ngày càng được gần gũi hơn phụ huynh thêm phần tin tưởng các cô. Nhờ vậy mà trẻ ngôn ngữ của trẻ ngày càng tiến bộ hơn.

**3. Đánh giá đề tài**

Với sự say mê nghề nghiệp, ham học hỏi, tìm tòi các phương pháp dạy để trẻ phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động vui chơi. Qua một thời gian áp dụng, tôi thấy việc tiếp thu của trẻ có nhiều tiến bộ rõ rệt:

**a. Đối với trẻ**

**BẢNG KHẢO SÁT TRẺ (Tháng 3/2020)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Trước tác động** | | **Sau tác động** | |
| Đạt | Tỉ lệ | Đạt | Tỉ lệ |
| Trẻ phát âm đúng, to, rõ ràng, mạch lạc. | 10/28 | 36% | 25/28 | 89,2% |
| Trẻ tự tin, sử dụng linh hoạt từ ngữ trong giao tiếp. | 8/28 | 28,6% | 24/28 | 86% |
| Trẻ biết đặt các câu hỏi giải thích, phỏng đoán, suy luận. | 7/28 | 25% | 22/28 | 79% |

Từ những thành công đó tôi không những mang đến cho trẻ niềm vui khi tham gia hoạt động vui chơi mà bản thân tôi cũng cảm thấy vô cùng vui sướng khi chính tôi đã mang đến cho trẻ sự mạnh dạn – tự tin hơn khi tham gia vào các hoạt động và sử dụng ngôn ngữ giao tiếp với những người xung quanh và một lượng kiến thức vô cùng đơn giản mà hữu ích. Khả năng tập chung chú ý và ghi nhớ của trẻ tốt hơn, vốn từ của trẻ phong phú hơn – phát âm chuẩn hơn, đặc biệt với những trẻ nói lắp thì trẻ đã mạnh dạn, tự tin, trẻ đã làm chủ được nhịp độ lời nói để không bị nói lắp.

**b. Đối với giáo viên**

- Chủ động thiết kế các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua hoạt động vui chơi bằng phương pháp trải nghiệm.

- Trong kỳ thi Giáo viên dạy giỏi cấp học mầm non – Thành phố Nha Trang năm học 2019 – 2020 tôi đã thực hiện hai hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua hoạt động vui chơi và đã được Ban giám khảo đánh giá xếp loại xuất sắc.

**c. Đối với cha mẹ học sinh**

Phụ huynh hiểu biết thêm những kiến thức về hoạt động vui chơi nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Đa số các bậc phụ huynh nhiệt tình phối hợp với cô giáo trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ đặc biệt là việc cung cấp vốn từ, cách diễn đạt và thể hiện ngôn ngữ lời nói.

**4. Tổ chức thu thập minh chứng**

- Tháng 10/2019: Khảo sát mức độ phát triển ngôn ngữ của trẻ.

- Tháng 11/2019 đến tháng 2/2020: Áp dụng các giải pháp vào trong giảng dạy.

- Tháng 3/2020: Tổ chức đánh giá trẻ.

**III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Kết luận**

Trong suốt quá trình thực hiện nghiên cứu tôi đã tự đúc kết cho bản thân mình những kinh nghiệm và bài học vô cùng bổ ích như sau:

Giáo viên phải xác định từ mục đích của hoạt động vui chơi và sắp xếp các nội dung chơi, góc chơi cần linh hoạt sáng tạo.Tùy vào hoàn cảnh và điều kiện của trường, của lớp mà giáo viên có thể chọn các nội dung chơi khác nhau không nhất thiết phải giống như sách hướng dẫn hay làm y như xem ở trường bạn. Nên dùng các đồ chơi có sẵn trong cuộc sống, có sẵn trong lớp, để tổ chức cho trẻ hoạt động không cần mua những đồ chơi đắt tiền.

Giáo viên có cách giao tiếp tự nhiên sẽ tạo được sự hào hứng, ngạc nhiên, hứng thú tham gia vào hoạt động của trẻ.

Khi trẻ chơi cần chú ý dành thời gian cho trẻ tự do thể hiện vai chơi, cách chơi, không nên giục trẻ và giáo viên cũng có thời gian để theo dõi trẻ ở các góc chơi khác.Giáo viên quan sát và chỉ tham gia gợi ý khi trẻ gặp vấn đề không giải quyết được. Nhưng khi tham gia thì giáo viên nên tham gia bằng cách đặt câu hỏi để tập cho trẻ suy nghĩ và hành động chứ không nên làm thay cho trẻ.

**2. Kiến nghị**

Để sáng kiến nhỏ của bản thân có thể góp phần cùng với những sáng kiến hay của đồng nghiệp nhằm đem lại kết quả tốt hơn, giúp trẻ hứng thú hơn khi tham gia hoạt động vui chơi nhằm phát triển ngôn ngữ. Tôi đề nghị Ban giám hiệu nhà trường phối hợp cùng tổ chuyên môn xem xét để xây dựng một tuyển tập các nội dung chơi và các trò chơi theo hướng trải nghiệm. Tuyển tập này gồm những trò chơi lồng ghép trong các hoạt động, hoạt động mà tôi muốn nói đến không những chỉ là hoạt động vui chơi mà mở rộng hơn là tất cả các hoạt động của trẻ để trẻ thực sự vừa học, vừa chơi, tạo cho trẻ niềm yêu thích khi đến trường./.

*Lộc Thọ, ngày 25 tháng 9 năm 2020*

**Người viết sáng kiến**

**Lê Nguyễn Hồng Chương**

**CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Một số hoạt động vui chơi cho trẻ Mẫu giáo - PAM SCHILLER AND JOAN ROSSANO.

2. Giáo dục học mẫu giáo - Nguyễn Thị Ngọc Chúc và cộng sự - NXB Giáo dục năm 1992.

3. Giáo dục mầm non - Đào Thanh Âm, Trịnh Dân, Nguyễn Thị Hào.

4. Tâm lý học trẻ em của lứa tuổi Mầm non - Nguyễn Ánh Tuyết và cộng sự ĐH Sư phạm Hà Nội.

**PHỤ LỤC I**

**Bảng tổng hợp giáo viên kiểm tra trẻ tại lớp - Tháng 10/2019**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Họ và tên | Trẻ phát âm đúng, to, rõ ràng, mạch lạc | | Trẻ tự tin, sử dụng linh hoạt từ ngữ trong giao tiếp. | | Trẻ biết đặt các câu hỏi giải thích, phỏng đoán, suy luận. | |
| Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt |
| 1 | Nguyễn Hoàng Bình An | x |  | x |  | x |  |
| 2 | Lê Nguyễn Khánh An | x |  | x |  | x | x |
| 3 | Nguyễn Quốc Bảo |  | x |  | x |  | x |
| 4 | Ngô Quỳnh Chi |  | x |  | x |  | x |
| 5 | Trần Nguyên Chương |  | x |  | x | x |  |
| 6 | Ngô Quốc Khánh |  | x |  | x |  | x |
| 7 | Nguyễn Hoàng Quân | x |  | x |  | x |  |
| 8 | Nguyễn Minh Quân |  | x |  | x |  | x |
| 9 | Phan Bảo Ngọc |  | x |  | x |  | x |
| 10 | Phạm An Nam |  | x |  | x |  | x |
| 11 | Nguyễn Bảo Nghi | x |  | x |  | x |  |
| 12 | Trần Ng Nam Phương |  | x |  | x |  | x |
| 13 | Trần Ng Ngọc Phương |  | x | x |  | x |  |
| 14 | Lê Gia Hân |  | x |  | x |  | x |
| 15 | Trần Ngọc Khả Hân |  | x |  | x |  | x |
| 16 | Trịnh Nguyễn Anh Thư | x |  | x |  |  | x |
| 17 | Nguyễn Diễm Thư | x |  | x |  | x |  |
| 18 | Trần Nguyễn Vi Trà |  | x |  | x |  | x |
| 19 | Nguyễn Thanh Trúc |  | x |  | x |  | x |
| 20 | Huỳnh Quang Khải |  | x |  | x |  | x |
| 21 | Nguyễn Minh Khôi |  | x |  | x |  | x |
| 22 | Nguyễn Tuệ Lâm |  | x |  | x |  | x |
| 23 | Lê Vĩnh Phúc | x |  | x |  |  |  |
| 24 | Đỗ Vĩnh Kiên | x |  |  | x |  | x |
| 25 | Lê Quang Hiếu |  | x |  | x |  |  |
| 26 | Trần Quang Vinh | x |  |  | x |  |  |
| 27 | Phạm Nhật Vượng | x |  |  | x |  |  |
| 28 | Nguyễn Bảo Vy |  | x |  | x |  |  |
| **Tổng cộng** | | **10/28** | **18/28** | **8/28** | **20/28** | **7/28** | **21/28** |
| **Tỉ lệ** | | **36%** | **64%** | **28,6%** | **71,4%** | **25%** | **75%** |

*Lộc Thọ, ngày 1 tháng 10 năm 2019*

**Người kiểm tra**

**PHỤ LỤC I**

**Bảng tổng hợp giáo viên kiểm tra trẻ tại lớp - Tháng 3/2020**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Họ và tên | Trẻ phát âm đúng, to, rõ ràng, mạch lạc | | Trẻ tự tin, sử dụng linh hoạt từ ngữ trong giao tiếp. | | Trẻ biết đặt các câu hỏi giải thích, phỏng đoán, suy luận. | |
| Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt |
| 1 | Nguyễn Hoàng Bình An | x |  | x |  | x |  |
| 2 | Lê Nguyễn Khánh An | x |  | x |  | x |  |
| 3 | Nguyễn Quốc Bảo | x |  | x |  |  | x |
| 4 | Ngô Quỳnh Chi | x |  | x |  | x |  |
| 5 | Trần Nguyên Chương | x |  | x |  | x |  |
| 6 | Ngô Quốc Khánh | x |  |  |  | x |  |
| 7 | Nguyễn Hoàng Quân | x |  | x |  | x |  |
| 8 | Nguyễn Minh Quân |  | x |  | x |  | x |
| 9 | Phan Bảo Ngọc | x |  | x |  | x |  |
| 10 | Phạm An Nam |  | x | x |  | x |  |
| 11 | Nguyễn Bảo Nghi | x |  | x |  | x |  |
| 12 | Trần Ng Nam Phương | x |  | x |  | x |  |
| 13 | Trần Ng Ngọc Phương |  | x |  | x |  | x |
| 14 | Lê Gia Hân | x |  |  | x |  | x |
| 15 | Trần Ngọc Khả Hân | x |  | x |  |  | x |
| 16 | Trịnh Nguyễn Anh Thư | x |  | x |  | x |  |
| 17 | Nguyễn Diễm Thư | x |  | x |  | x |  |
| 18 | Trần Nguyễn Vi Trà | x |  | x |  | x |  |
| 19 | Nguyễn Thanh Trúc | x |  | x |  | x |  |
| 20 | Huỳnh Quang Khải | x |  | x |  | x |  |
| 21 | Nguyễn Minh Khôi | x |  |  | x |  | x |
| 22 | Nguyễn Tuệ Lâm | x |  | x |  | x |  |
| 23 | Lê Vĩnh Phúc | x |  | x |  | x |  |
| 24 | Đỗ Vĩnh Kiên | x |  | x |  | x |  |
| 25 | Lê Quang Hiếu | x |  | x |  | x |  |
| 26 | Trần Quang Vinh | x |  | x |  | x |  |
| 27 | Phạm Nhật Vượng | x |  | x |  | x |  |
| 28 | Nguyễn Bảo Vy | x |  | x |  | x |  |
| **Tổng cộng** | | **25/28** | **3/28** | **24/28** | **4/28** | **22/28** | **6/28** |
| **Tỉ lệ** | | **89,2%** | **10,8%** | **86%** | **14%** | **79%** | **21%** |

*Lộc Thọ, ngày 25 tháng 3 năm 2020*

**Người kiểm tra**

**PHỤ LỤC II: MINH HỌA HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CHƠI GÓC**

**Chủ đề: Đám cưới**

**Độ tuổi: 5-6 tuổi**

**Thời gian thực hiện: 35 – 40 phút**

**Ngày thực hiện: 25/02/2020**

**I. DỰ KIẾN THỜI ĐIỂM CHỌN GÓC**

**1)** **Thời điểm chọn góc**

- Trong thời gian đón trẻ cô nhắc trẻ lấy thẻ hình để đăng ký góc chơi của mình.

**2)** **Hình thức chọn góc**

- Trẻ lấy thẻ hình của mình để vào nơi đăng ký.

**3)** **Định hướng chọn góc**

- Tập trung trẻ, nhắc nhở trẻ một số yêu cầu trước khi vào góc hoạt động.

- Trẻ vào hoạt động ở các góc đã đăng ký.

**II**. **DỰ KIẾN CÁC GÓC TỔ CHỨC**

1. Góc xây dựng - lắp ghép.

2. Góc phân vai.

3. Góc tạo hình.

4. Góc học tập.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các góc** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Nội dung,phương pháp hướng dẫn** | **Lưu ý** |
| **1.Góc xây dựng** | - Trẻ biết sử dụng đồ dùng đồ chơi các nguyên vật liệu xây dựng phong phú và đa dạng để xây dựng ra mô hình “Sân khấu tiệc cưới” có nhiều chi tiết và bộ phận.  - Trẻ biết sử dụng phối hợp các kỹ năng xây dựng lắp ghép cơ bản và phức tạp để xây dựng.  - Trẻ biết giúp đỡ nhau, biết phân công công việc cho nhau trong khi chơi, biết phối hợp với nhau để tạo nên mô hình chung.  - Rèn kỹ năng: Xếp cạnh, xếp xen kẽ, xếp chồng, xâu lỗ, bố cục công trình.  - Phát triển óc sáng tạo, trí tưởng tượng.  - Giáo dục ý thức kỷ luật, giữ gìn đồ dùng đồ chơi. | - Các nguyên vật liệu xây dựng: Thùng cacton; Các khối trụ; Dây xích; Hoa; Bục sân khấu; Phông màn; Đèn sân khấu; …. | **\* Nội dung chơi:** Xây “Sân khấu tiệc cưới”  \* **Nội dung hướng dẫn**  - Hướng dẫn trẻ xây dựng một công trình hoàn chỉnh gồm các khu vực sân khấu, đường lên sân khấu…  **\* Phương pháp hướng dẫn**  - Trẻ tự phân vai và phân công công việc, cô hỗ trợ gợi ý giúp trẻ nếu cần thiết.  - Trẻ chơi, cô quan sát, phát hiện, xử lý kịp thời các tình huống, bổ sung đồ dùng đồ chơi cho trẻ. | - Nếu trẻ chưa sắp xếp được bố cục công trình cô gợi ý giúp trẻ hoàn thành công việc tốt hơn. |
| **2. Góc phân vai** | - Trẻ biết sử dụng đồ dùng đồ chơi thay thế phù hợp tình huống chơi cụ thể để thể hiện các hành động vai chơi.  - Trẻ biết nhận vai và biết thể hiện các hành động chơi phù hợp với vai chơi.  - Rèn kỹ năng đóng vai, phối hợp các vai chơi trong nhóm chơi và giữa các nhóm chơi với nhau.  - Giáo dục trẻ biết quan tâm chia sẻ trong khi chơi, biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi. | - Đồ chơi nhóm gia đình: Thực phẩm, hoa quả, trái cây….  - Đồ chơi nhóm siêu thị mini: Rau củ, trái cây, sữa, bánh kẹo, các loại xe…  - Đồ chơi nhóm cửa hàng làm tóc, trang điểm cô dâu: Lược, gương, kẹp, sơn móng, máy hấp dầu, máy sấy, máy duỗi. | \* **Nội dung chơi**: Chơi đóng vai nhóm  - Gia đình  - Siêu thị mini  - Cửa hàng làm tóc, trang điểm.  - Cửa hàng bán hoa cưới  **\* Nội dung hướng dẫn**: Hướng dẫn trẻ biết nhận vai và thể hiện hành động chơi phù hợp với vai chơi.  **\* Phương pháp hướng dẫn**  - Cô định hướng cho trẻ nhận vai chơi, cô hỗ trợ phân vai nếu cần thiết.  - Trẻ thể hiện hành động chơi bằng vốn hiểu biết của mình, cô động viên khuyến khích kịp thời, sửa sai khi cần thiết. | - Nếu trong quá trình chơi trẻ thể hiện hành động chơi chưa phù hợp vai chơi thì cô đến chơi cùng trẻ, gợi ý trẻ thể hiện vai chơi tốt hơn. |
| **3. Góc tạo hình** | - Trẻ biết sử dụng các kỹ năng tạo hình đã có: Vẽ, tô màu tranh về ngày cưới; Làm thiệp cưới bằng nguyên vật liệu mở như hạt dưa, vỏ ốc, len ; Nặn vòng; Làm cài, kẹp tóc…  - Rèn các kỹ năng tạo hình.  - Phát triển óc sáng tạo.  - Giáo dục trẻ tính cẩn thận, tỉ mỉ, ý thức giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn.. | **\* Phương tiện**  + Giấy vẽ, bút màu.  + Nguyên vật liệu mở: Hoa, hột, hạt, giấy màu, ống hút….  + Kéo, hồ dán, keo sữa.  - Đất nặn, bảng con, dĩa đựng sản phẩm.  **\* Bài trí**  - Các đồ dùng được sắp xếp gọn gàng để trẻ tự lấy. | **\* Nội dung chơi**  - Vẽ, tô màu, xé dán về ngày cưới.  - Nặn quà tặng ngày cưới  - Trang trí, tô màu cổng “Sân khấu tiệc cưới”  - Làm thiệp cưới  **\* Nội dung hướng dẫn**  + Hướng dẫn trẻ sử dụng các kỹ năng tạo hình để tạo ra sản phẩm.  + Rèn kỹ năng tạo hình và sắp xếp bố cục.  **\* Phương pháp hướng dẫn**  - Cô giới thiệu nội dung hoạt động, cho trẻ tự lựa chọn hoạt động.  - Cô quan sát động viên trẻ và cung cấp thêm đồ dùng cho trẻ khi cần thiết. | - Nếu trong quá trình chơi, trẻ thể hiện sự sáng tạo thì cô cần khuyến khích, khen ngợi nhằm kích thích sự sáng tạo của trẻ. |
| **4. Góc học tập** | - Trẻ phân biệt được vật rộng hơn, hẹp hơn.  - Trẻ biết gộp, tách hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm nhỏ và đếm.  - Trẻ biết xếp số thứ tự trong phạm vi 5  - Trẻ biết lắp ráp các mảnh ghép thành hình cho trước về chủ đề đám cưới | - Bài tập tìm và tô màu vật rộng hơn  - Bài tập tách, gộp nhóm có 5 đối tượng.  - Tô màu số từ 1 đến 5  - Các mảnh ghép hình cưới.  - Các lõi giấy có gắn số từ 1-5 | **\* Nội dung chơi**  - Lắp ghép các mảnh ghép thành hình cho trước về chủ đề đám cưới  - Thực hiện bài tập tìm và tô màu vật rộng hơn.  - Thực hiện bài tập Tách, gộp nhóm có 5 đối tượng.  - In và tô màu số thứ tự 1 đến 5  **\* Nội dung hướng dẫn**  - Hướng dẫn trẻ thực hiện các bài tập theo yêu cầu  - Hướng dẫn trẻ láp ghép hình  **\* Phương pháp hướng dẫn**  - Cô gợi ý, hướng dẫn trẻ thực hiện |  |

**III. KẾT THÚC**

- Trước khi kết thúc cô đến từng góc động viên, khuyến khích trẻ hoàn thành công việc đang thực hiện và nhắc trẻ giúp cô thu dọn đồ dùng đồ chơi.

- Cô nhận xét góc chơi, cho trẻ đi vệ sinh, kết thúc hoạt động.